

Số: **5596**/BTC-TCHQ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2017

V/v thủ tục hải quan đối với hàng
trung chuyển giữa các Khu vực trung
chuyển tại cùng một cảng trung
chuyển quốc tế và giữa các cảng trung
chuyển quốc tế

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Quyết định số 70/2013/QĐ-TTg ngày 19/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố Danh mục phân loại cảng biển Việt Nam;

Căn cứ công văn số 9720/VPCP-KTTH ngày 20/11/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc vận chuyển hàng hóa trung chuyển giữa các cảng biển quốc tế;

Căn cứ công văn số 2531/VPCP-KTTH ngày 18/3/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc vận chuyển hàng hóa trung chuyển giữa các cảng biển quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2004/TTLT-BTM-BTC-BGTVT ngày 17/12/2004 của Bộ Thương mại – Bộ Tài chính – Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện dịch vụ trung chuyển container tại các cảng biển Việt Nam; và Thông tư liên tịch số 62/2011/TTLT-BTC-BCT-BGTVT ngày 13/5/2011 sửa đổi, bổ sung Mục IV của Thông tư liên tịch số 08/2004/TTLT-BTM-BTC-BGTVT ngày 17/12/2004 hướng dẫn thực hiện dịch vụ trung chuyển container tại các cảng biển Việt Nam của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương), Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải.

Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hóa trung chuyển như sau:

I. Về thủ tục hải quan đối với hàng hóa trung chuyển giữa các khu vực trung chuyển của cùng một cảng biển theo Danh mục phân loại cảng biển tại phụ lục I ban hành kèm Quyết định số 70/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Hàng hóa trung chuyển được vận chuyển giữa các khu vực lưu giữ hàng hóa trung chuyển trong cùng một cảng biển do các Chi cục Hải quan khác nhau quản lý nhưng đều thuộc một Cục Hải quan tỉnh, thành phố quản lý để xuất khẩu.

2. Thủ tục hải quan:

a) Doanh nghiệp kinh doanh cảng trung chuyển lập Bản kê hàng hóa đóng trong container trung chuyển (03 bản theo mẫu số 21/BKTrC/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính) gửi cho Chi cục Hải quan nơi hàng hóa trung chuyển vận chuyển đi;

b) Chi cục Hải quan nơi hàng hóa trung chuyển vận chuyển đi thực hiện:

b.1) Tiếp nhận Bản kê hàng hóa trung chuyển (03 bản) do doanh nghiệp kinh doanh cảng trung chuyển nộp;

b.2) Đối chiếu số lượng, số hiệu container trên Bản kê so với thực tế để thực hiện niêm phong container hàng hóa trung chuyển trước khi vận chuyển đi;

b.3) Ghi số niêm phong hải quan và ký tên, đóng dấu xác nhận trên Bản kê hàng hóa trung chuyển tại cột số (8), lưu 01 bản chính; trả doanh nghiệp kinh doanh cảng trung chuyển 02 bản chính để chuyển cho Chi cục Hải quan nơi hàng trung chuyển vận chuyển đến;

b.4) Nhận và lưu bản fax hồi báo Bản kê hàng hóa đóng trong container trung chuyển đã được Chi cục Hải quan nơi hàng hóa trung chuyển nơi hàng hóa vận chuyển đến xác nhận tại cột số (12) để thực hiện thanh khoản.

c) Chi cục Hải quan nơi hàng trung chuyển vận chuyển đến thực hiện:

c.1) Tiếp nhận hồ sơ và hàng hóa trung chuyển vận chuyển đến; Kiểm tra niêm phong hải quan nếu phù hợp và đầy đủ thì xác nhận vào cột số (8) của Bản kê hàng hóa đóng trong container trung chuyển ghi rõ nội dung hàng trung chuyển đã đến Khu vực giám sát (giờ, ngày, tháng, năm) trên 02 bản chính; Lưu 01 bản chính và trả doanh nghiệp kinh doanh cảng trung chuyển 01 bản chính.

Trường hợp kiểm tra phát hiện container hàng hóa không còn nguyên niêm phong hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì xử lý theo quy định của pháp luật.

c.2) Khi hàng hóa trung chuyển được xuất khẩu, xác nhận trên cột số (12) của Bản kê hàng hóa đóng trong container trung chuyển, trong đó ghi rõ "hàng hóa trung chuyển đã xuất khẩu theo vận đơn số..., tàu xuất cảnh số hiệu... vào giờ...ngày...tháng...năm..." trên 02 bản chính;

c.3) Trả doanh nghiệp kinh doanh cảng trung chuyển 01 bản, lưu 01 bản; Fax hồi báo cho Chi cục Hải quan nơi hàng trung chuyển vận chuyển đi để thanh khoản.

3. Về khai báo số seal tại cột số 4 Biểu mẫu số 21/BKTrC/GSQL:

Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ trung chuyển lập và kê khai số container không phải kê khai số seal.

II. Về việc vận chuyển hàng hóa trung chuyển giữa các cảng trung chuyển quốc tế, Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan đối với hàng hóa trung chuyển giữa các cảng trung chuyển quốc tế áp dụng cho cụm cảng khu vực TP. Hồ Chí Minh và Cái Mép – Thị Vải như sau:

1. Cho phép thí điểm hàng hóa trung chuyển được vận chuyển giữa các cảng trung chuyển quốc tế có khu vực trung chuyển áp dụng cho cụm cảng khu vực TP. Hồ Chí Minh và Cái Mép – Thị Vải để xuất khẩu.

2. Hàng hóa trung chuyển vận chuyển giữa các cảng trung chuyển quốc tế có khu vực trung chuyển áp dụng cho cụm cảng khu vực TP. Hồ Chí Minh và Cái Mép – Thị Vải phải thực hiện như sau:

a) Về hồ sơ hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ;

b) Về thủ tục hải quan theo quy định khoản 1 Điều 51 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, quy trình ban hành kèm Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục Hải quan và các văn bản khác có liên quan.

3. Hàng hóa trung chuyển nêu trên phải chịu sự điều chỉnh về chính sách mặt hàng như đối với hàng hóa quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ.

Bộ Tài chính hướng dẫn để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Vũ Thị Mai (để b/c);
- Lưu: VT, TCHQ (42b) *chưa*

TL.BỘ TRƯỞNG
KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN
NHÓM TỔNG CỤC TRƯỞNG



Ngọc Anh

09866999